

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2019

Căn cứ QĐ số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19/02/2016 của ĐH Quốc gia Tp. HCM về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ" và QĐ số 1221/QĐ-ĐHQG ngày 11/11/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo QĐ số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19/02/2016 của ĐHQG - HCM;

Căn cứ công văn số 80/ĐHQG-SDH ngày 16/01/2019 của ĐHQG-HCM về công tác tuyển sinh SDH năm 2019;

Trường Đại học Bách Khoa (ĐHBK), Đại học Quốc gia TP.HCM xin trân trọng thông báo tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2019 như sau:

1. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

1.1. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

1.1. Điều kiện văn bằng

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển hoặc có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển.
- Là tác giả ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:
 - a) Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật;
 - b) Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
 - c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
 - d) Người dự tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không phải Tiếng Anh thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

3.1. Hồ sơ dự tuyển:

Đăng ký dự tuyển online tại website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>

3.2. Nội dung hồ sơ xét tuyển:

- Sau khi đăng ký dự tuyển online, ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển chính thức
- **Hồ sơ gồm:**
 - + 02 bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ
 - + 02 bản sao bằng tốt nghiệp ĐH, 02 bản sao bảng điểm ĐH;
 - + 02 bản sao bằng Thạc sĩ, 02 bản sao bảng điểm Cao học;
 - + Bảng điểm các môn học bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi (nếu có);
 - + Phiếu đăng ký xét tuyển, Lý lịch khoa học (01 bản gốc và 01 bản photo), 04 ảnh (3 x 4);
 - + Phiếu khám sức khỏe; Giấy chứng nhận thuộc đối tượng chính sách (nếu có);
 - + 06 bộ bài luận về hướng nghiên cứu.
 - + Minh chứng công trình, bài báo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu;
 - + Giấy cam kết thực hiện quy định học tập – nghiên cứu của NCS;
 - + 02 Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.
 - + Giấy chấp thuận đào tạo NCS của cán bộ dự kiến hướng dẫn NCS; Bộ môn/ Phòng thí nghiệm đào tạo; Khoa quản lý ngành đào tạo.
- Lệ phí hồ sơ: **60.000đ**
- Lệ phí xét tuyển: **200.000 đ/ hồ sơ**

3.3. Thời gian xét tuyển: Xét tuyển vào các tháng: 3, 6, 9, 12/ 2019

4. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

4.1 Hình thức đào tạo:

Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe-Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

1.2. Bài luận về hướng nghiên cứu

Trình bày về hướng nghiên cứu hoặc chủ đề nghiên cứu: tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; lý do tại sao chọn hướng nghiên cứu; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu. Bài luận được trình bày tối đa 10 trang trên khổ A4.

1.3. Cán bộ hướng dẫn

- Được tối thiểu 01 giảng viên của Trường ĐHBK đồng ý nhận hướng dẫn.
- Người hướng dẫn độc lập có chức danh phó giáo sư trở lên hay học vị tiến sĩ khoa học hoặc hai nhà khoa học có học vị tiến sĩ đồng hướng dẫn (danh sách cán bộ khoa học và hướng nghiên cứu được công bố tại website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn/gioi-thieu/doi-ngu-dao-tao>)

2. DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO: 30 ngành đào tạo theo phụ lục đính kèm

3. HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN XÉT TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

4.2 Chương trình đào tạo:

Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ và 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học.

*Để biết thêm chi tiết vui lòng xem thông báo tại địa chỉ:
Phòng Đào tạo SDH (P.115, nhà B3) Trường Đại học Bách Khoa
268 Lý Thường Kiệt, P. 14, Q.10, Tp. HCM
ĐT: 08-38637318 Email: sdh@hcmut.edu.vn
Website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>*

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Nhiều đơn vị;
- Ban SDH, ĐHQG (để báo cáo);
- Thông tin trên Web;
- Lưu: VT, ĐTSDH.



PGS. TS Trần Thiên Phúc

DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Kèm thông báo số: 418 /ĐHBK-ĐTSDH ngày 11 tháng 02 năm 2019

TT	Mã số	Tên ngành	Khoa quản lý ngành
1.	9340101	Quản Trị Kinh Doanh	Quản lý công nghiệp
2.	9420201	Công Nghệ Sinh Học	Kỹ thuật hóa học
3.	9440201	Địa chất học	Kỹ thuật Địa chất – Dầu khí
4.	9440214	Bản Đồ, Viễn Thám Và Hệ Thống Thông Tin Địa Lý	Kỹ thuật xây dựng
5.	9480101	Khoa Học Máy Tính	Khoa học & Kỹ thuật máy tính
6.	9520101	Cơ Kỹ Thuật	Khoa học ứng dụng
7.	9520103	Kỹ Thuật Cơ Khí	Cơ khí
8.	9520115	Kỹ Thuật Nhiệt	Cơ khí
9.	9520116	Kỹ Thuật Cơ Khí Động Lực	Kỹ thuật giao thông
10.	9520201	Kỹ Thuật Điện	Điện – Điện tử
11.	9520203	Kỹ Thuật Điện Tử	Điện – Điện tử
12.	9520208	Kỹ Thuật Viễn Thông	Điện – Điện tử
13.	9520216	Kỹ Thuật Điều Khiển Và Tự Động Hóa	Điện – Điện tử
14.	9520301	Kỹ Thuật Hóa Học	Kỹ thuật hóa học
15.	9520305	Kỹ Thuật Hóa Dầu và Lọc dầu	Kỹ thuật hóa học
16.	9520309	Kỹ Thuật Vật Liệu	Công nghệ vật liệu
17.	9520320	Kỹ Thuật Môi Trường	Môi trường và Tài nguyên
18.	9520401	Vật Lý Kỹ Thuật	Khoa học ứng dụng
19.	9520501	Kỹ Thuật Địa Chất	Kỹ thuật Địa chất – Dầu khí
20.	9520503	Kỹ Thuật Trắc Địa - Bản Đồ	Kỹ thuật xây dựng
21.	9520604	Kỹ Thuật Dầu Khí	Kỹ thuật Địa chất – Dầu khí
22.	9540101	Công Nghệ Thực Phẩm	Kỹ thuật hóa học
23.	9580201	Kỹ Thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
24.	9580202	Kỹ Thuật Xây Dựng Công Trình Thủy	Kỹ thuật xây dựng
25.	9580204	Kỹ Thuật Xây Dựng Công Trình Ngầm	Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã số	Tên ngành	Khoa quản lý ngành
26.	9580205	Kỹ Thuật Xây Dựng Công Trình Giao Thông	Kỹ thuật xây dựng
27.	9580211	Địa kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
28.	9580212	Kỹ Thuật Tài Nguyên Nước	Kỹ thuật xây dựng
29.	9580302	Quản lý xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
30.	9850101	Quản Lý Tài Nguyên Và Môi Trường	Môi trường và Tài nguyên
31.	9540204	Công nghệ dệt, may	Cơ khí

Tổng cộng có 31 ngành đào tạo tiến sĩ./